

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

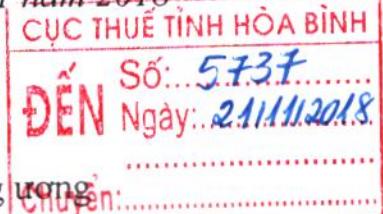
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4495 /TCT-PC

V/v những nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý thuế cần lưu ý tại Bộ luật Hình sự 2015

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2018



Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện nhiệm vụ phổ biến, tuyên truyền Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2018) theo Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2018 ban hành kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TCT ngày 24/01/2018 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế, Tổng cục Thuế đề nghị các đơn vị lưu ý những nội dung tại Bộ luật Hình sự năm 2015 liên quan đến lĩnh vực thuế, cụ thể như sau:

1. Quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

Theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, pháp nhân thương mại đã được coi chủ thể của tội phạm hình sự. Pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, tội phạm về môi trường và tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng (33 tội danh quy định tại Điều 76 Bộ luật Hình sự năm 2015). Các hình phạt áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội được quy định chi tiết tại các điều từ Điều 77 đến Điều 81 Bộ luật Hình sự năm 2015 (phạt tiền, đình chỉ hoạt động, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực, cấm huy động vốn).

Việc pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân.

2. Quy định về tội phạm liên quan đến lĩnh vực thuế trong Bộ luật Hình sự năm 2015

2.1. Điều 200 – Tội trốn thuế

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã quy định chi tiết các hành vi cấu thành tội trốn thuế, tăng giá trị tài sản bị vi phạm chịu trách nhiệm hình sự, quy định cụ thể số tiền phạt, thay hình phạt cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù, quy định các hình phạt bổ sung và cho phép lựa chọn hình phạt tiền hoặc hình phạt tù. Đồng thời Bộ luật Hình sự năm 2015 lần đầu tiên đã quy định xử lý hình sự pháp nhân thương mại đối với tội phạm này. Theo đó hình phạt chính đối với pháp nhân thương mại phạm tội trốn thuế là bị phạt tiền, đình chỉ hoạt động (có thời hạn hoặc vĩnh viễn) và hình phạt bổ sung là cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn có thời hạn.

2.2. Điều 203 – Tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã quy định chi tiết số chứng từ và số lợi thu bất chính đối với hành vi phạm tội này và bổ sung sự lựa chọn hình phạt tiền hoặc phạt tù. Đồng thời Bộ luật Hình sự năm 2015 lần đầu tiên đã quy định xử lý hình sự pháp nhân thương mại đối với tội phạm này. Theo đó hình phạt chính đối với pháp nhân thương mại phạm tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước là bị phạt tiền, đình chỉ hoạt động vĩnh viễn và các hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn có thời hạn.

2.3. Điều 204 - Tội vi phạm quy định về bảo quản, quản lý hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã quy định rõ giá trị tài sản bị thiệt hại, bãi bỏ hình phạt tù, nâng cao mức phạt cải tạo không giam giữ đồng thời quy định cho phép lựa chọn hình phạt tiền hoặc phạt tù, giảm nhẹ mức phạt tù đối với các trường hợp: phạm tội hai lần trở lên hoặc gây thiệt hại từ 500.000.000 đồng trở lên.

2.4. Điều 223 – Tội thông đồng, bao che cho người nộp thuế gây hậu quả nghiêm trọng

Đây là một tội phạm hoàn toàn mới của Bộ luật Hình sự năm 2015 liên quan đến việc quản lý nhà nước về thuế, theo đó Bộ luật quy định chi tiết hành vi cấu thành tội phạm, mức giá trị tài sản bị vi phạm (làm thất thoát tiền thuế phải nộp từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm), hình phạt đối với tội phạm này là cải tạo không giam giữ hoặc hình phạt tù, chủ thể thực hiện tội phạm này phải là người có chức vụ quyền hạn và lợi dụng chức vụ, quyền hạn của bản thân để thông đồng, bao che cho người nộp thuế thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế:

+ Thực hiện việc miễn thuế, giảm thuế, xóa nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt, hoàn thuế không đúng quy định của Luật Quản lý thuế và các quy định khác của pháp luật về thuế;

+ Xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế không đúng quy định của Luật Quản lý thuế và quy định khác của pháp luật về thuế.

2.5. Điều 389 – Tội che giấu tội phạm

Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hành vi không hứa hẹn trước mà che giấu tội phạm đối với tội thông đồng, bao che cho người nộp thuế gây hậu quả nghiêm trọng (thuộc Khoản 2, Khoản 3 Điều 223) thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 05 năm, phạm tội trong trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn cản trở việc phát hiện tội phạm hoặc có những hành vi khác bao che người phạm tội, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

(Nội dung chi tiết tại Đề cương giới thiệu Bộ luật Hình sự năm 2015)

3. Quy định về các tội phạm về chức vụ trong Bộ luật Hình sự năm 2015

Các tội phạm về chức vụ được quy định tại Chương XXIII của Bộ luật Hình sự năm 2015 gồm 15 điều (từ Điều 352 đến Điều 366), trong đó có 01 Điều quy định về khái niệm tội phạm chức vụ, 14 Điều còn lại chia thành hai mục: (i) Mục 1- Các tội phạm tham nhũng; (ii) Mục 2 - Các tội phạm khác về chức vụ. Ngoài ra, có một số quy định khác liên quan đến một số chính sách xử lý đặc thù đối với tội phạm tham nhũng tại phần các quy định chung của Bộ luật. Các quy định về tội phạm chức vụ trong Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có sự mở rộng, thay đổi phù hợp với tình hình thực tế cũng như đảm bảo sự tương thích với Công ước chống tham nhũng (Công ước UNCAC) mà Việt Nam đã tham gia.

Tổng cục Thuế gửi kèm theo tài liệu giới thiệu chi tiết (*bản mềm Đề cương giới thiệu Bộ luật Hình sự năm 2015*) qua hòm thư điện tử của Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổng cục Thuế hướng dẫn để các Cục Thuế được biết và lưu ý thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TCT;
- Các Vụ, đơn vị thuộc TCT (để t/h);
- Lưu: VT, PC(2b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phi Văn Tuấn

